

BỘ NỘI VỤ

Số: 06 / 2002/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc cho phép thành lập Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh 102-SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban bố Luật qui định quyền lập Hội;
- Căn cứ Chỉ thị 01/CT ngày 05 tháng 01 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;
- Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) cho phép thành lập Hội;
- Xét đề nghị của Ban Vận động thành lập Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, đề nghị của Bộ Y tế và của Vụ Tổ chức phi Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cho phép thành lập Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

Điều 2: Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và hoạt động theo điều lệ được Bộ Nội vụ phê duyệt.

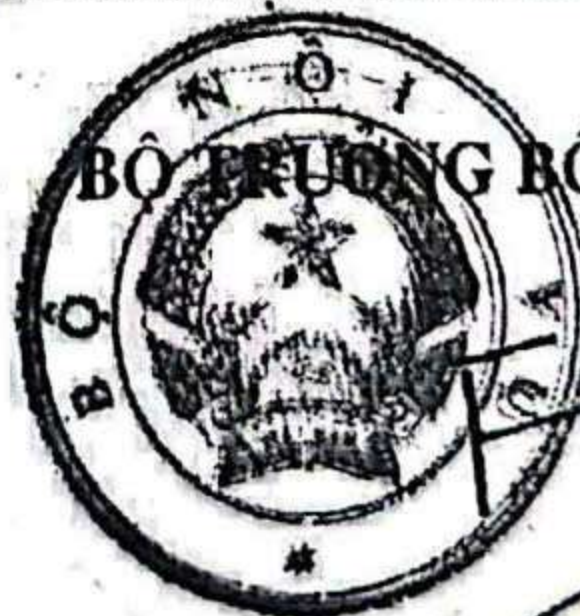
Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3: Chủ tịch Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Bộ Y Tế.
- Bộ Công an.
- Lưu TCPCP, VP.

Tấn



Đỗ Quang Trung

BỘ NỘI VỤ
Số: 377/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam thành Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 qui định về quyền lập Hội;
- Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;
- Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam thành Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam. Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động của Hội.

Điều 2. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ II thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2006.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an;
- Lưu: TCPCP, VP.



Đặng Quốc Tiến

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1226/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép đổi tên “Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam” thành
“Hội Nước và Môi trường Việt Nam” và phê duyệt Điều lệ “Hội Nước và
Môi trường Việt Nam”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

*Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam và Vụ
trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội “Nước sạch và Môi trường Việt Nam” thành
Hội “Nước và Môi trường Việt Nam” và phê duyệt Điều lệ Hội “Nước và Môi
trường Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Nước và Môi trường Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ
chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./. *xl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Vũ Chiến Thắng